

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 301/2025/HS-PT

Ngày: 21-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Tuấn Anh.

2/ Ông Ngô Đức Thụ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 223/2025/TLPT-HS, ngày 30/5/2025 đối với bị cáo Trương Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Trương Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trương Văn T**; giới tính: nam; sinh năm: 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: B ấp X, xã X, huyện H (nay là B ấp X, xã X), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: 27/2 ấp X, xã X, huyện H, (nay là 27/2 ấp X, xã X), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Phó giám đốc Công ty T4; con ông Trương Văn N, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; bị cáo đã ly hôn vợ và 05 người con (con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2023 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bào chữa cho bị cáo:**

+ Bà Lê Thị Minh N1, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Thị Hồng V và Cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

+ Ông Nguyễn Hồng H, Luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

+Ông Đặng Quốc H1 và ông Nguyễn Quang V1, đều là luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn Luật sư Thành phố H. (Cùng vắng mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH MTV khu vui chơi Trương Trần

Địa chỉ trụ sở: 27/2 ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Q, chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: 6 ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Chi cục Kiểm lâm Thành phố H

Địa chỉ: Số A Đ, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền (Theo giấy uỷ quyền số 211/GUQ-CCKL ngày 09/7/2025 của Chi cục Trưởng Chi cục Kiểm lâm Thành phố H): Ông Nguyễn Quang H2, chức vụ: Phó trưởng phòng quản lý lâm sản và xử lý vi phạm thuộc Chi cục kiểm lâm Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Chi cục Kiểm lâm tỉnh T (nay là Chi cục Kiểm lâm và Đa dạng sinh học tỉnh Trà Vinh)

Địa chỉ: Hẻm F đường N, Khóm C, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hứa Chiến T1, sinh năm 1975, chức vụ: Phó Chi cục trưởng C và đa dạng sinh học, thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Chi cục Kiểm lâm tỉnh V (nay là Chi cục Môi trường và Kiểm lâm tỉnh V)

Địa chỉ: D P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt tại phiên tòa)

5. Công ty TNHH MTV T5

Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường B, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền (theo giấy uỷ quyền số 444/TCV ngày 09/7/2025): Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1981; chức vụ: Trưởng Phòng kỹ thuật Công ty TNHH MTV T5. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 30 phút, ngày 03/10/2019, Đoàn kiểm tra gồm: Cục K thuộc T6 chủ trì phối hợp với Cục C và Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về Tham nhũng, Kinh tế, Buôn lậu Bộ C1 tiến hành kiểm tra đối với Công ty TNHH MTV T4 (gọi tắt Công ty T7; trụ sở Công ty: 27/2 ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Trương Thị Q làm Giám đốc và Trương Văn T làm Phó Giám

độc trực tiếp điều hành hoạt động Công ty. Qua kiểm tra phát hiện cơ sở trại nuôi của Công ty T4 đang nuôi nhốt 79 cá thể động vật hoang dã (viết tắt ĐVHD) không có nguồn gốc hợp pháp nên tiến hành tạm giữ.

Ngày 09/01/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Tham nhũng Công an Thành phố H (PC03) chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thụ lý theo thẩm quyền. Đối với 57 cá thể ĐVHD được gửi lại Công ty TNHH MTV T5 để tiếp tục chăm sóc, bảo quản (48 cá thể sống, 07 cá thể chết, 02 cá thể xổng chuồng). Giao lại 02 cá thể Rái cá lông mượt (cặp bố mẹ đang mang thai); 03 cá thể đã chết (Tê tê J, Hồ N, Gấu chó) và 17 cá thể Vọc bạc Đ (do Đoàn kiểm tra không thể bắt giữ) cho Công ty T8 nhốt, chăm sóc và bảo quản chờ xử lý. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện T nuôi nhốt trái phép 01 cá thể rắn hổ chúa, 01 cá thể Rùa trung bộ và 05 cá thể Cây văn bắc giao Chi cục kiểm lâm Thành phố H chăm sóc, bảo quản.

Kết quả điều tra xác định: Công ty T4, địa chỉ: 2 ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0313622658, do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 18/01/2016, thay đổi lần thứ 1 vào ngày 03/01/2017; Chi cục Kiểm lâm Thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản ĐVHD lần thứ 1 số: 89/GCN-CCKL, ngày 01/9/2017 cho công ty T9 phép nuôi 77 loài ĐVHD thuộc nhóm IIB; Chi cục Kiểm lâm Thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản ĐVHD lần thứ 2 số: 89/GCN-CCKL, ngày 08/01/2019 cho công ty T9 phép nuôi 59 loài ĐVHD thuộc nhóm IIB. Mọi hoạt động của công ty đều do T quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Về nguồn gốc các ĐVHD trên, T khai: Do có mối quan hệ quen biết với một số cá nhân làm việc tại hai Chi cục kiểm lâm tỉnh T và tỉnh Vĩnh Long nên T có công văn gửi cho hai Chi cục kiểm lâm trên, xin tiếp nhận các cá thể ĐVHD do người dân giao nộp. Khi có ĐVHD thì hai Chi cục kiểm lâm này báo T. Sau đó, T lập bảng kê lâm sản, biên bản do hai Chi cục kiểm lâm này lập, cho các cá nhân có thẩm quyền ký tên xác nhận, ngoài ra còn có các cá thể ĐVHD mà T mua trôi nổi trên thị trường đem về công ty T8 nhốt trái phép, đồng thời cung cấp 05 biên bản giao nhận ĐVHD do Chi cục kiểm lâm tỉnh T và 20 biên bản giao nhận ĐVHD do Chi cục kiểm lâm tỉnh V chuyển giao cho Công ty T10

Xác minh và ghi lời khai 20 người dân có tên và địa chỉ trong biên bản giao nhận động vật hoang dã do Chi cục Kiểm lâm tỉnh V chuyển giao cho Công ty T4 xác định: có 11 trường hợp không giao và cũng không ký vào bất kỳ biên bản nào liên quan đến việc giao động vật hoang dã; 01 trường hợp người dân đứng tên trong biên bản giao nhận động vật hoang dã đã chết trước khi biên bản được lập; 02 trường hợp không có người theo địa chỉ trong biên bản giao nhận; 01 trường hợp có giao nộp nhưng không ký vào biên bản giao nhận; 01 trường hợp có giao nộp và ký vào biên bản giao nhận; 04 trường hợp không có mặt tại địa phương.

Xác minh 05 người dân có tên và địa chỉ trong biên bản giao nhận động vật hoang dã do Chi cục Kiểm lâm tỉnh T chuyển giao cho Công ty T4 xác định: có 04 trường hợp không giao và cũng không ký vào bất kỳ biên bản giao nhận ĐVHD; 01 trường hợp có giao nộp và có ký vào biên bản giao nộp động vật hoang dã.

Tại Bản kết luận giám định động vật của V2 sinh vật số 206/STTNSV ngày 18 tháng 3 năm 2021 và Bản kết luận giám định động vật số 500/STTNSV ngày 11 tháng 6 năm 2021 kết luận số ĐVHD bị thu giữ:

- Có 41 cá thể động vật lớp thú có tên trong phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/07/2019 của Chính phủ), đồng thời có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ) hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, gồm: 01 cá thể động vật lớp Thú còn sống là loài Báo gấm có tên khoa học N2; 03 cá thể động vật lớp Thú còn sống là loài Báo lửa (Beo lửa) có tên khoa học *Pardofelis temminckii*; 01 cá thể động vật lớp Thú còn sống là loài Cầy mực (Cầy đen) có tên khoa học *Arctictis binturong*; 02 cá thể động vật lớp Thú còn sống là loài Mèo cá có tên khoa học *Prionilurus viverrinus*; 04 cá thể động vật lớp Thú còn sống là loài Rái cá vuốt bé có tên khoa học *Aonyx cinerea*; 02 cá thể động vật lớp Thú còn sống là loài Vượn đen má hung (Vượn đen má vàng) có tên khoa học *Nomascus gabriellae*; 01 cá thể động vật lớp Thú còn sống là loài Vượn pile có tên khoa học *Hylobates pileatus*; 07 cá thể động vật lớp Thú gồm 05 cá thể còn sống và 02 cá thể đã chết là loài Cầy vằn bắc có tên khoa học *Chrotogale owstoni*; 01 cá thể động vật lớp Thú đã chết là loài Gấu chó có tên khoa học *Helarctos malayanus*; 01 cá thể động vật lớp Thú đã chết là loài Tê tê java có tên khoa học *Manis javanica*; 02 cá thể động vật lớp Thú đã chết là loài Rái cá lông mượt có tên khoa học *Lutrogale perspicillata*; 02 cá thể đã chết là loài Vọc bạc đông dương gửi ở công ty T11 tên khoa học là *Trachypithecus germaini*; 01 cá thể động vật thuộc lớp Chim còn sống là loài Bồ nông chân xám có tên K1; 03 cá thể động vật thuộc lớp Chim gồm 01 cá thể còn sống và 02 cá thể đã chết là loài Gà dầy nhỏ có tên khoa học *Leptoptilos javanicus*; 02 cá thể động vật thuộc lớp Chim đã chết là loài Cắt lớn có tên khoa học *Falco peregrinus*; 01 cá thể động vật thuộc lớp Chim đã chết là loài Hồng hoàng có tên khoa học *Buceros bicornis*; 05 cá thể động vật còn sống là loài Cầy vằn bắc có tên khoa học *Chrotogale owstoni*; 01 cá thể động vật đã chết là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học *Ophiophagus Hannah*; 01 cá thể động vật còn sống là loài Rùa trung bộ có tên khoa học *Mauremys annamensis*;

Ngoài ra, có 21 cá thể động vật lớp chim có tên trong Phụ lục II và Phụ lục III, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019, của Cơ

quan quản lý C2, Bộ N4; Có 06 cá thể động vật thuộc lớp Bò sát thuộc loài Cự đà (Kỳ nhông) có tên trong Phụ lục II, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019, của Cơ quan quản lý C2, Bộ N4; 01 cá thể động vật lớp Thú còn sống là loài Cáo lửa là loại động vật hoang dã thông thường; 15 cá thể chưa xác định được loài đang được thả tự do tại công ty T4 các chuyên gia không quan sát trực tiếp được các đặc điểm hình thái nên không có cơ sở kết luận và 02 cá thể thuộc lớp Thú bị thất lạc trong quá trình vận chuyển.

**Bản cáo trạng số: 166/CT-VKS ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 244; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Trương Văn T 10 (mười) năm, 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/10/2023.

Đồng thời xử kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét trách nhiệm hình sự của pháp nhân là Công ty Trương Trần và trách nhiệm của các cá nhân tại Chi cục Kiểm lâm Thành phố H theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 26/4/2025, bị cáo Trương Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do bị cáo vô tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo trình bày: Bị cáo Trương Văn T xác định Công ty có xin giấy phép trại nuôi sinh sản động vật hoang dã nhưng chưa được chấp nhận, việc bị cáo T có công văn gửi Chi cục kiểm lâm các tỉnh xin tiếp nhận các cá thể động vật hoang dã do người dân giao nộp với mục đích đăng ký kinh doanh cho công ty T12 để cứu hộ, bảo tồn thả về tự nhiên, việc nhận biết các loài thuộc nhóm IB và IIB thì bị cáo và các thành viên trong Công ty không biết, chỉ biết cách thức chăm sóc là chăm sóc chung các loài, song thực tế việc nuôi dưỡng của bị cáo và công ty mới thỏa mãn được đam mê và chưa có thả được một động vật hoang dã nào về với tự nhiên. Việc nhận động vật hoang dã do người dân giao nộp, rồi Chi cục kiểm lâm tỉnh T và tỉnh Vĩnh Long liên hệ với bị cáo đến tiếp nhận. Toàn bộ động vật hoang dã do Công an thu giữ tại

Công ty T12 do Chi cục Kiểm lâm tỉnh T và tỉnh Vĩnh Long giao Công ty T13 chăm sóc, được thể hiện tại 25 biên bản giao nhận động vật hoang dã do Chi cục kiểm lâm tỉnh V và tỉnh Trà Vinh chuyển giao cho Công ty T14 quá trình chăm sóc động vật hoang dã nói trên đã được Chi cục Kiểm lâm Thành phố H kiểm tra định kỳ hàng năm, có lập biên bản, nên theo bị cáo thì Công ty T8 nhốt các loài động vật hoang dã có nguồn gốc rõ ràng và hợp pháp. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo không phạm tội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:* Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát xem xét toàn diện chứng cứ trong hồ sơ vụ án cùng biên bản phiên tòa sơ thẩm, có cơ sở xác định: Tại thời điểm kiểm tra, Công ty T15 quản lý, nuôi nhốt 41 cá thể động vật hoang dã có tên trong danh mục các động vật nguy cấp, quý hiếm được bảo vệ, chưa được cấp phép, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” là có căn cứ, tuy nhiên, còn một số vấn đề chưa được điều tra làm rõ như:

+ Các động vật hoang dã Công ty T9 cấp phép nuôi nhốt đều phải có gấn mã quản lý do cơ quan có thẩm quyền cấp, như vậy những động vật không được cấp mã thì không được phép nuôi nhốt (những động vật này thuộc nhóm IB) nhưng qua công tác kiểm tra của Chi Cục Kiểm Lâm Thành phố H từ năm 2016, Công ty đã thực hiện nuôi nhốt các cá thể động vật hoang dã thuộc nhóm IB cho đến khi bị cơ quan chức năng phát hiện, là có dấu hiệu đồng phạm. Bản án chưa đề cập, làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định đối với cơ quan chức năng được phân công trong công tác quản lý hoạt động của Công ty T4 cũng như trách nhiệm của pháp nhân là Công ty Trương Trần trong việc cùng với bị cáo nuôi nhốt động vật hoang dã.

+ Đối với việc tách vụ án, nhận thấy hành vi giả mạo hồ sơ giao nhận, giúp sức cho Công ty T8 nhốt các cá thể động vật hoang dã có dấu hiệu đồng phạm với Trương Văn T và Công ty T12 không thể tách rời, việc tách vụ án để giải quyết không đảm bảo tính toàn diện, không đánh giá đúng tính chất, vai trò hành vi của những người có liên quan trong vụ án.

+ Bảng kê lâm sản tại thời điểm kiểm tra ngày 03/10/2019, ghi nhận có 03 cá thể thuộc nhóm IB đã chết: 01 Gấu Chó; 01 Tê Tê Ja Va; 01 chim Hồng Hoàng. Sau đó quá trình điều tra một số cá thể động vật hoang dã bị thu giữ chết, như vậy bản án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 3 Điều 244 Bộ luật hình sự xét xử đối với bị cáo là chưa chính xác. Từ những phân tích trên, nhận thấy có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại.

- *Các luật sư trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Lê Thị Minh N1 bào chữa cho bị cáo như sau: Bản án sơ thẩm đã xác định bị cáo có hành vi nuôi nhốt 41 cá thể không có trong giấy phép mà Chi

cục kiểm lâm cấp cho bị cáo. Mỗi quan hệ của bị cáo từ cơ quan quản lý động vật rừng, do cơ quan chuyên ngành theo dõi và kiểm soát về chủng loại, nguồn gốc và quá trình bị cáo nuôi nhốt các con thú mà bị cáo được giao. Do đó, việc quy kết bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” là chưa đủ căn cứ pháp luật, bởi lẽ các nghị định không quy định buộc bị cáo phải có các giấy phép cụ thể để nuôi nhốt các động vật hoang dã. Nghị định 06 quy định các loài động vật hoang dã chỉ cần nguồn gốc hợp pháp nên bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội là có căn cứ và việc này cũng liên quan đến trách nhiệm của các Cơ quan giao thú, nhất là việc Cơ quan điều tra tách vụ án để điều tra và xét xử trong 2 vụ án là không thể xem xét toàn diện vụ án. Do đó, Luật sư đồng ý với lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại, nhằm làm rõ bản chất vụ án.

Luật sư H thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và luật sư N1, nhưng bổ sung như sau: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn được làm một cách cầu thả. Quá trình nuôi nhốt động vật hoang dã bị cáo T đã nộp đơn xin cấp phép đa dạng sinh học và được Chi cục kiểm lâm Thành phố H xem xét. Đồng thời việc tách hành vi của Chi cục kiểm lâm tỉnh T và tỉnh Vĩnh Long để điều tra trong một vụ án khác là không phù hợp và luật sư cũng thống nhất với lời trình bày của luật sư đồng nghiệp và đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Bị cáo Trương Văn T tự bào chữa bổ sung: Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của các luật sư, đồng thời bị cáo khẳng định bị cáo không phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo có giúp Cơ quan điều tra huyện H bắt rắn hổ chúa 19kg, sau đó Cơ quan này giao rắn hổ chúa cho bị cáo nuôi và bị cáo có đơn khiếu nại việc này nhưng Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không trả lời bị cáo.

-Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Luật sư H cho rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát cấp sơ thẩm được viết ẩu là không đúng. Song đại diện Viện kiểm sát thống nhất với các luật sư về xem xét trong quá trình vận chuyển nuôi nhốt thì có một số cá thể chết, để không áp dụng điểm b khoản 3 Điều 244 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Qua nội dung đối đáp, luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 23/4/2025, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí

minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 26/4/2025 bị cáo Trương Văn T có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn T được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Luật sư Đặng Quốc H1 và Nguyễn Quang V1 cùng vắng mặt tại phiên tòa và bị cáo T đồng ý việc vắng mặt này, đồng thời không yêu cầu các luật sư này tiếp tục bào chữa cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn T thừa nhận nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã xét xử giống như nội dung bản án mà bị cáo đã nhận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với Bản kết luận giám định động vật số 206/STTNSV ngày 18 tháng 3 năm 2021 và Bản kết luận giám định động vật số 500/STTNSV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của V2, kết luận số ĐVHD thu giữ tại Công ty T4 gồm: 41 cá thể động vật lớp thú, lớp chim và bò sát có tên trong phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/07/2019 của Chính phủ), đồng thời có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ) hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn T đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV T4 có hành vi điều hành, quản lý nuôi nhốt Động vật hoang dã có nguồn gốc rõ ràng, nhưng không có giấy phép và bị Đoàn kiểm tra của Cục K thuộc T6 chủ trì phối hợp với Cục C và Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về Tham nhũng, Kinh tế, Buôn lậu Bộ C1 tiến hành kiểm tra, phát hiện lập biên bản vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 03/10/2019. Nên hành vi của bị cáo Trương Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 244 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8) đã xét xử bị cáo theo các điều, khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên hành vi điều hành, quản lý nuôi nhốt Động vật hoang dã không có nguồn gốc rõ ràng là hành vi phạm tội của Công ty TNHH MTV T4 cùng bị cáo Trương Văn T thực hiện qua quá trình giao nhận các cá thể động vật hoang dã tại Công ty T4 thể hiện Trương Văn T với vai trò là Phó giám đốc đại diện pháp nhân tiếp nhận động vật hoang dã, với mục đích phục vụ cho hoạt động của pháp nhân nên đã nuôi nhốt các cá thể động vật hoang dã tại Công ty T16 đến khi bị Cơ quan có thẩm quyền lập biên bản, với sự giúp sức Chi cục Kiểm lâm Thành phố H kiểm tra việc nhập, xuất động vật hoang dã theo định kỳ trong đó có các động vật hoang dã thuộc nhóm nguy cấp, quý, hiếm nhưng không có ý kiến gì, là có dấu hiệu bao che, giúp sức cho Công ty TNHH MTV T4 Trương Văn T, cùng bị cáo Trương Văn T thực hiện hành vi nuôi, nhốt trái phép động vật

nguy cấp, quý, hiếm, là có dấu hiệu đồng phạm cần được điều tra để tránh bỏ lọt người, pháp nhân phạm tội. Đồng thời cũng cần xem xét trách nhiệm của Công ty TNHH MTV T5 khi thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố H giao, đã làm chết một số cá thể động vật hoang dã, nếu quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội, thì xử lý theo pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn N3, nguyên Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh V; ông Võ Thanh H3, nguyên cán bộ Phòng C Công an tỉnh V (PC05); ông Lưu Thanh S, cán bộ pháp chế Chi cục Kiểm lâm tỉnh V; ông Nguyễn Vũ P, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh T; ông Đoàn Văn S1, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh T; ông Dư Văn T3, Cán bộ Phòng Thanh tra pháp chế Chi cục Kiểm lâm tỉnh T; ông Nguyễn Chí L, cán bộ Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã bị Cơ quan Điều tra khởi tố vụ án, Quyết định tách vụ án hình sự số 1574/QĐ-CSĐT-KT ngày 15 tháng 4 năm 2024 về hành vi “Giả mạo trong công tác” và được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Thành phố H điều tra theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những hành vi phạm tội liên quan chặt chẽ với nhau, có dấu hiệu đồng phạm và không thể tách rời, nên đề nghị nhập lại một vụ án để xét xử theo các quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ vụ án còn có vi phạm tố tụng, bỏ lọt người, pháp nhân phạm tội, cũng như một số chứng cứ khác chưa được làm rõ và không thể tách rời với hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn T, nên Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh để trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung và cấp sơ thẩm không có lỗi khi Bản án sơ thẩm bị hủy.

Do bản án hình sự sơ thẩm bị hủy, nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với nội dung kháng cáo mà bị cáo đã trình bày tại phiên tòa.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Đồng thời, chấp nhận bào chữa của các luật sư về việc đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8), Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh để trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Văn T cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

3/ Về án phí: Bị cáo Trương Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- Tòa Phúc thẩm tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Khu vực 8; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam Chí Hòa; (1)
- Luật sư; (2)
- THA Khu vực 8; (1)
- TAND Khu vực 8; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (24) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn